

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiệm;

2. Ông Lê Quốc Định.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2020/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hà Duy C, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T2 (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hà Văn T3, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06/01/2020, tại địa bàn thôn 4, Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, tổ tuần tra Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính đối với xe mô tô biển kiểm soát 90B2-777.88 do Nguyễn Minh T điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 90B2-519.89 do Hà Duy C điều khiển thì phát hiện tại giá đèo hàng giữa xe mô tô do T điều khiển có một ba lô bên trong chứa 01 giàn pháo loại 36 quả, 70 quả pháo trứng; tại giá đèo hàng giữa xe mô tô do C điều khiển có 01 ba lô bên trong chứa 05 giàn pháo loại 36 quả. Lực lượng Công an đã thu giữ toàn bộ số pháo nêu trên. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của Hà Duy C một xe mô tô biển kiểm soát 90B2-519.89 và đăng ký xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 420.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Minh T một xe mô tô biển kiểm soát 90B2-777.88 và đăng ký xe, 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 44.000 đồng và 01 khẩu trang y tế.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Minh T và Hà Duy C không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số: 42/KLHS ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

“- Mẫu ký hiệu A1 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 8,127kg (Tám phẩy một trăm hai mươi bảy) ki lô gam.

- Mẫu ký hiệu A2 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 2,621kg (Hai phẩy sáu trăm hai mươi một) ki lô gam.

- Tổng khối lượng các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 là 10,748kg (Mười phẩy bảy trăm bốn mươi tám) ki lô gam”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T và Hà Duy C khai: T tìm thấy một tài khoản trên Facebook mang tên Trần Văn M và liên lạc bằng điện thoại di động để mua pháo. Sau đó T gọi điện, nhắn tin cho Hà Duy C để bàn bạc, thống nhất sẽ mua pháo rồi gọi lại cho người bán pháo thỏa thuận mua pháo với giá 500.000 đồng/01 giàn pháo loại 36 quả, 23.000 đồng/01 quả pháo trứng và hẹn đến chiều ngày 06/01/2020 lấy pháo tại khu vực chợ Lợn, xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-777.88 chở C từ thành phố Hà Nội về thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, trên đường về T đã bán chiếc điện thoại của mình với giá 3.000.000 đồng để mua pháo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T sử dụng điện thoại của C hẹn gặp người bán pháo tại khu vực cầu Châu Giang, đồng thời C về nhà lấy xe máy biển kiểm soát 90B2-519.89, sau đó T và C cùng điều khiển xe máy đến khu vực cầu Châu Giang. Khoảng 10 phút sau người bán pháo gọi cho

T, hướng dẫn T và C đi theo xe của mình đến một ngõ thuộc địa phận thôn 4, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để giao dịch. Tại đây, người bán pháo đưa cho T hai ba lô bên trong chứa pháo, T đưa cho người bán pháo 5.000.000 đồng, sau đó T đưa cho C một ba lô chứa pháo. Sau khi giao dịch xong, người bán pháo đi còn T và C đi về được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSLN ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Duy C về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt: Nguyễn Minh T tù 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; xử phạt Hà Duy C tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Duy C đều không có ý kiến tranh luận, bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo xin được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06/01/2020, tại địa phận thôn 4, Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Minh T đã có hành vi cất giấu 01 giàn pháo loại 36 quả và 70 quả pháo

trúng bên trong một ba lô để tại giá đèo hàng giữa xe mô tô biển kiểm soát 90B2-777.88 do T đang điều khiển và Hà Duy C đã có hành vi cất giấu 05 giàn pháo loại 36 quả bên trong một ba lô để tại giá đèo hàng giữa xe mô tô biển kiểm soát 90B2-519.89 do C đang điều khiển. T và C cùng đi mua số pháo trên và đang vận chuyển về nhà với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng số pháo trên là 10,748 kg (*Mười phẩy bảy trăm bốn mươi tám*) ki lô gam, pháo nổ (*chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ*).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh T và Hà Duy C đã phạm vào tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, buôn bán và đốt các loại pháo. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, bán, vận chuyển pháo nổ là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Minh T là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc với người bán pháo và thực hiện giao dịch mua pháo nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Hà Duy C là người thực hành nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Từ những phân tích trên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho

bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội; phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số pháo đã thu giữ trong thùng bìa cattong được niêm phong dán kín là mẫu vật hoàn trả sau giám định, là vật cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ; 01 khẩu trang y tế và hai chiếc ba lô không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với một xe mô tô biển kiểm soát 90B2-777.88 và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của Nguyễn Minh T; một xe mô tô biển kiểm soát 90B2-519.89 và giấy tờ xe của Hà Duy C, bị cáo C và anh Hà Văn T3 (là anh trai của C) cho rằng C đã cho anh T3 chiếc xe này từ đầu năm 2018, tuy nhiên, giữa C và T3 không có giấy tờ tặng cho chiếc xe trên nên chiếc xe này được xác định là tài sản hợp pháp của Hà Duy C và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Hà Duy C, các bị cáo đều sử dụng những tài sản trên làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 420.000 đồng thu giữ của Hà Duy C; 01 ví da màu đen và số tiền 44.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội do đó trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

+ Đối với hành vi bán pháo của người có tên Facebook Trần Văn M. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

+ Đối với một điện thoại di động T sử dụng để liên lạc mua pháo và đã bán cho một cửa hàng điện thoại nhưng không nhớ cụ thể địa chỉ ở đâu nên Công an huyện Lý Nhân không thu giữ được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Duy C phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15 tháng 5 năm 2020.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Duy C 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15 tháng 5 năm 2020.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Duy C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Duy C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bìa cattong được niêm phong là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 ba lô bằng vải màu đen, kích thước (50 x 40)cm; 01 ba lô bằng vải màu xám, kích thước (55 x 37)cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-777.88 và đăng ký xe của Nguyễn Minh T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-519.89 và đăng ký xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S bên trong có thẻ sim của Hà Duy C.

- Trả lại cho Hà Duy C: Số tiền 420.000 (Bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T: 01 ví da màu đen và số tiền 44.000 (Bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Tiếp tục quản lý các tài sản đã tuyên trả cho các bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục thi hành án huyện L và Ủy nhiệm chi lập ngày 04/3/2020 tại Kho bạc huyện L).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Minh T và Hà Duy C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Quốc Huy